

## ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA KHOA KHOA HOC & KỸ THUẬT MÁY TÍNH



# BÀI TẬP LỚN HỆ CƠ SỞ DỮ LIỆU CO2014

GVHD: Đỗ Thanh Thái

Nhóm: Ngô Công Hiệp - 2120025

Trần Việt Trung – 2120075

Nguyễn Phước Thịnh - 2020091

Tp. Hồ Chí Minh, Tháng 10/2021



# 1 LIỆT KỂ CÁC KIỂU THỰC THỂ MẠNH VÀ CÁC MỚI LIÊN KẾT

## 1.1 Thực thể mạnh

- Account
- Bài báo
- Bài báo Tác giả
- Nhà khoa học
- Phản biện
- Đánh giá bài báo
- Nghiên cứu
- Tổng quan
- Phản biện sách
- Sách
- Phản biên Bài báo
- Đánh giá bài báo
- Tiêu chí đánh giá

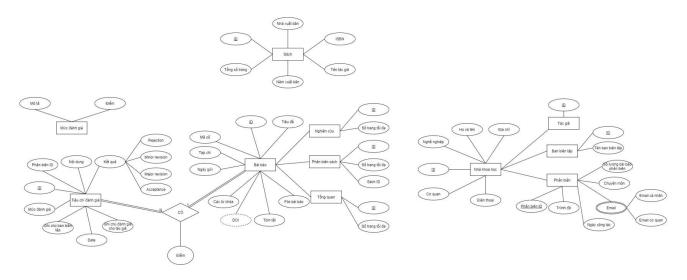
### 1.2 Các kiểu mối liên kết

- Các kiểu liên kết gồm 1 – 1, 1 – n, n – n.

## 2 LƯỢC ĐỒ

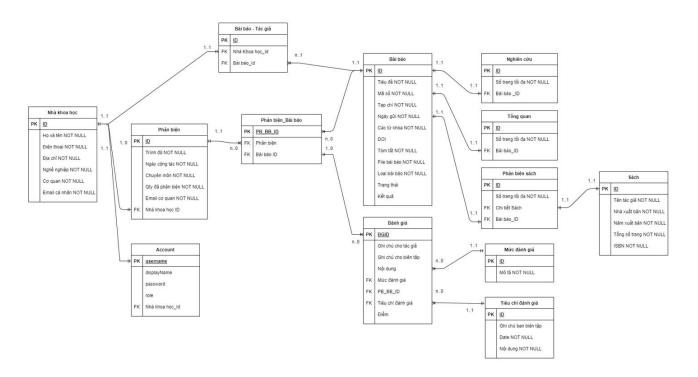
## 2.1 Lược đồ thực thể mối liên kết





Hình 1: Lược đồ thực thể mối liên kết

## 2.2 Lược đồ quan hệ dữ liệu



Hình 2: Lược đồ quan hệ dữ liệu



- Các ràng buộc sử dụng trong lược đồ cơ sở dữ liệu quan hệ bao gồm: PRIMARY KEY, FOREIGN KEY, NOT NULL, UNIQUE:
  - PRIMARY KEY: mỗi bảng đều có 1 cột khóa chính là ID
  - FOREIGN KEY: các bảng có mối liên kết với nhau thì sẽ tồn tại khóa ngoại, lấy ví dụ giữa bảng "Nhà khoa học" và "Phản biện", 2 bảng này có mối liên kết 1-1 vì phản biện có tất cả các thuộc tính của nhà khoa học nên cần tạo 1 FK trỏ đến PK của "Nhà khoa học"
  - NOT NULL: là ràng buộc bắt buộc cho các thông tin cần thiết của thực thể, lấy ví dụ bảng "Bài báo" tất cả các thuộc tính thông tin của bài báo đều có ràng buộc là NOT NULL ngoại trừ 2 thuộc tính là DOI và kết quả sẽ không có ràng buộc NOT NULL vì 2 thuộc tính này sẽ được cập nhật nếu bài báo đáp ứng được các điều kiện để đăng bài
  - UNIQUE: là ràng buộc mà các thuộc tính có trong bảng không được trùng nhau giữa các dòng, lấy ví dụ bảng "Nhà khoa học" thì số điện thoại sẽ là UNIQUE vì không tồn tại hai người dùng chung số điện thoại

## 3 CÔNG NGHỆ PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG

### 3.1 Winform

- Sử dụng winform để tạo UI và tương tác với cơ sở dữ liệu
- Phân quyền ở mức ứng dụng cho các nhóm người dùng

### 3.2 SQL Server Manager

- Tạo bảng, insert dữ liệu mẫu, định nghĩa các procedure, trigger.



# 4 XÁC ĐỊNH CÁC RÀNG BUỘC

Entity	Constraints	Attribute
Nhà khoa học	Primary key	ID_nhà khoa học
	Not null	-Ho va ten -Dia chi -Nghe nghiep -Co quan
	Unique	Điện thoại
Phản biện	Primary key	ID_Phản biện
	Not null	-Trình độ -Ngày công tác -Chuyên môn -Qty đã phản biện -ID_Nhà khoa học
	Unique	-Email cá nhân -Email cơ quan
	Foreign key	ID_nhà khoa học
Ban biên tập	Primary Key	ID_Ban biên tập
	Not null	-Tên Ban biên tập
	Foreign key	ID_nhà khoa học



Bài báo	Primary key	ID_bài báo
	Unique	Mã số
	Not null	-Tạp chí -Ngày gửi -Các từ khóa -DOI -Tóm tắt -File bài báo -Loại bài báo -Kết quả
Đánh giá	Primary key	ID_Đánh giá
	Foreign key	-Ghi chú -Mức đánh giá -ID_Phản biện bài báo -Tiêu chí đánh giá
Nghiên cứu	Primary key	ID_Nghiên cứu
	Not null	Số trang tối đa_nghiên cứu
	Foreign key	ID_Bài báo
Tổng quan	Primary key	ID_Tổng quan
	Not null	Số trang tối đa_Tổng quan
	Foreign key	ID_Bài báo
Phản biện sách	Primary key	ID_Phản biện sách



	Not null	Số trang tối đa_Phản biện sách
	Foreign key	ID_Bài báo Chi tiết sách
Ghi chú	Primary key	ID_ghi chú
Mức đánh giá	Primary key	ID_Mức đánh giá
	Not Null	Mô tả
Tiêu chí đánh giá	Primary key	ID_Tiêu chí đánh giá
	Not null	-Ngày -Nội dung
Sách	Primary key	ID_sách
	Not null	-Tên tác giả -Nhà xuất bản -Tổng số trang
	Unique	ISBN

# 5 ĐỊNH NGHĨA CÁC NHÓM NGƯỜI DÙNG

- Nhóm người dùng ban biên tập:

STT	Actor	Function	Description
UC1	Ban biên tập	Phân công phản biện	Ban Biên tập sẽ chọn một hoặc một số bài báo hiện chưa được phân biện sau đó phân công cụ thể cho vài người phân biện.
	Người phản biện		
	Bài báo		Người phản biện khi đăng nhập vào sẽ có thông báo mới về việc phản biện
1100	Ban Biên tập	Cập nhật trạng thái cho bài báo	Ban biên tập cần cập nhật trạng thái của bài báo (phản biện, phản hồi phản biện, hoàn tất phản
UC2	Bài báo		biện, xuất bản, đã đăng) từ thông tin của ngư phản biện
UC3	Ban Biên tập	Cập nhật kết quả cho bài báo	Ban biên tập cần cập nhật kết quả của bài báo
	Bài báo		(phản biện hoặc hoàn tất phản biện)
UC4	Ban biên tập	Xem danh sách mỗi loại bài báo theo tình trạng phản biện, được xuất bản, đã đăng trong 3 năm gần nhất,vv	Ban biên tập có thể xem danh sách theo điều kiện lọc như: tình trạng phản biện, đã được xuất bản hoặc chưa, đã được đăng trong 3 năm gần nhất, VV

Hình 3: Bảng mô tả các quyền của Ban biên tập

- Nhóm người dùng là tác giả:

STT	Actor	Function	Description
UC5	Tác giả	Cập nhật thông tin tác giả	Tác giả có thể cập nhật các thông tin của mình như tên, địa chỉ, điện thoại, nghề nghiệp, cơ quan
UC7	Tác giả	Xem các trường dữ liệu của bài báo theo bộ lọc	Các trường dữ liệu của bài báo mà tác giả có thể lọc là: thông tin các tác giả khác, trạng thái của bài báo, danh sách các bài báo trong 1 năm, các
	Bài báo		bài báo đã được đăng trong 1 năm, các bài báo đang được xuất bản, các bài báo có kết quả thấp nhất, tổng số lượng bài báo, nghiên cứu, tổng quan trong 5 năm gần nhất

Hình 4: Bảng mô tả các quyền của Tác giả

- Nhóm người dùng là phản biện:

STT	Actor	Function	Description	
UC8	Phần biện	Cập nhật thông tin phản biện	Tác giả có thể cập nhật các thông tin của mình như tên, địa chỉ, điện thoại, nghề nghiệp, cơ quan, trình độ, ngày cộng tác, chuyên môn,	
UC9	Phản biện	Cập nhật phản biện cho bài báo	Người phân biện có thể cập nhật các thông tin về việc phản biện của một bài báo	
	Bài báo			
UC10	111277-18-000	Phản biện	Xem các trường dữ liêu của bài báo	Các trường dữ liệu của bài báo mà tác giả có thể lọc là: danh sách các bài báo mà mình đã phản
	Bài báo	theo bộ lọc	biện, xem kết quả các bài báo mà mình đã phản biện,	

Hình 5: Bảng mô tả các quyền của Phản biện



## 6 PROCEDURE, TRIGGER

#### 6.1 Procedure

 Procedure: USP\_Login – Kiểm tra thông tin đăng nhập khi đăng nhập vào hệ thống

```
CREATE PROC USP_Login
@username nvarchar(100), @password nvarchar(100)
AS
BEGIN
SELECT * FROM dbo.Account WHERE username = @username AND password = @password
END
GO
```

Hình 6: Procedure USP\_Login

ART\_GetAllArticle – Lấy ra tất cả các bài báo

```
CREATE PROC ART_GetAllArticle
AS SELECT * FROM dbo.Bai_bao
```

Hình 7: Procedure ART\_GetAllArticle

ART\_GetArticleByAuthorld – L\(\hat{a}\)y ra danh s\(\a\)cho c\(\hat{a}\)c b\(\hat{a}\)i b\(\hat{a}\)o theo Id c\(\hat{a}\)a t\(\hat{a}\)c gi\(\hat{a}\)

```
ALTER PROC ART_GetArticleByAuthorId
@idNhaKhoaHoc int
AS
BEGIN
    SELECT dbo.Bai_bao.id,
    dbo.Bai_bao.tieuDe,
    dbo.Bai_bao.maSo,
    dbo.Bai_bao.ngayGui,
    dbo.Bai_bao.cacTuKhoa,
    dbo.Bai_bao.DOI,
    dbo.Bai_bao.tomTat,
    dbo.Bai_bao.fileBaiBao,
    dbo.Bai_bao.loaiBaiBao,
    dbo.Bai_bao.trangthai,
    dbo.Bai bao.ketQua
    FROM dbo.Bai bao
    INNER JOIN dbo.Bai_bao_Tac_gia ON dbo.Bai_bao.id = dbo.Bai_bao_Tac_gia.idBaiBao
    WHERE dbo.Bai_bao_Tac_gia.idNhaKhoaHoc = @idNhaKhoaHoc
```

Hình 8: Procedure ART\_GetArticleByAuthorld



- ART\_GetArticleListByldNKH – Lấy ra danh sách các bài báo theo ld phản biện

```
CREATE PROC ART_GetArticleListByIdNKH
@idNhaKhoaHoc int
AS
BEGIN
    DECLARE @idPB int
    SELECT @idPB = id FROM dbo.Phan_bien WHERE idNhaKhoaHoc = @idNhaKhoaHoc
SELECT dbo.Bai_bao.id,
    tieuDe,
    maso.
    ngayGui,
    cacTuKhoa,
    DOI,
    tomTat,
    fileBaiBao,
    loaiBaiBao,
    trangthai,
    ketqua
    FROM dbo.Bai_bao
    INNER JOIN dbo.Phan_bien_bai_bao ON dbo.Bai_bao.id = dbo.Phan_bien_bai_bao.idBaiBao
    WHERE idPhanBien = @idPB
END
```

**Hình 9**: Procedure ART\_GetArticleListByldNKH

- ART\_UpdateArticleInfo - Cập nhật thông tin bài báo cho tác giả

```
CREATE PROC ART UpdateArticleInfo
@id int, @tieuDe nvarchar(100), @tomTat nvarchar(100), @cacTuKhoa nvarchar(100)
AS
BEGIN
UPDATE dbo.Bai_bao
SET tieuDe = @tieuDe, tomTat = @tomTat, cacTuKhoa = @cacTuKhoa
WHERE id = @id
END
```

Hình 10: Procedure ART\_UpdateArticleInfo



 FilterByArticleInfo – Loc danh sách bài báo theo idLoaiBaiBao, trangThai, tacGia, ngay

```
ALTER PROC FilterByArticleInfo
@loaiBaiBao NVARCHAR(50) = NULL, @trangThai NVARCHAR(50) = NULL, @ngay DATE = NULL, @author NVARCHAR(50) = NULL
BEGIN
   IF (@ngay IS NULL AND @author IS NULL)
   BEGIN
        SELECT * FROM dbo.Bai_bao WHERE loaiBaiBao = @loaiBaiBao AND trangthai = @trangThai
   ELSE IF (@author IS NULL)
   BEGIN
       SELECT * FROM dbo.Bai_bao WHERE loaiBaiBao = @loaiBaiBao AND trangthai = @trangthai AND (ngayGui BETWEEN @ngay AND GETDATE())
   ELSE IF (@loaiBaiBao IS NULL AND @ngay IS NULL)
    BEGIN
       SELECT dbo.Bai_bao.id,
       tieuDe,
        maso.
        ngayGui,
        cacTuKhoa
        DOI.
        tomTat.
        fileBaiBao.
        loaiBaiBao,
        trangthai,
        JOIN dbo.Bai_bao_Tac_gia ON dbo.Bai_bao.id = dbo.Bai_bao_Tac_gia.idBaiBao
        JOIN dbo.Nha_khoa_hoc ON dbo.Bai_bao_Tac_gia.idNhaKhoaHoc = dbo.Nha_khoa_hoc.id
        WHERE hovaTen = @author AND trangthai = @trangThai
   END
END
```

Hình 11: FilterByArticleInfo

AUT\_FilterArticle – Loc danh sách các bài báo theo trangThai, ketQua, ngay

```
ALTER PROC AUT_FilterArticle
@trangThai nvarchar(50) = NULL, @ketQua nvarchar(50) = NULL, @ngay DATE = NULL
AS
BEGIN
    IF (@ketQua IS NULL AND @ngay IS NULL)
    BEGIN
        SELECT * FROM dbo.Bai_bao WHERE trangthai = @trangThai
    END
    ELSE IF (@trangThai IS NULL AND @ngay IS NULL)
        SELECT * FROM dbo.Bai_bao WHERE ketQua = @ketQua
    ELSE IF (@trangThai IS NULL AND @ketQua IS NULL)
    BEGIN
        SELECT * FROM dbo.Bai_bao WHERE (ngayGui BETWEEN @ngay AND GETDATE())
    ELSE IF (@ketQua IS NULL)
        SELECT * FROM dbo.Bai_bao WHERE trangthai = @trangThai AND (ngayGui BETWEEN @ngay AND GETDATE())
    END
END
GO
```

Hình 12: AUT\_FilterArticle



 ART\_GetArticleListByArtType – Lấy ra danh sách bài báo các loại mà phản biện đang phản biện

```
-- FILTER -- LAY DANH SACH BAI BAO CAC LOAI RV DANG PHAN BIEN
ALTER PROC ART_GetArticleListByArtType
@idNhaKhoaHoc int, @loaiBaiBao nvarchar(50)
BEGIN
   DECLARE @idPB int
   SELECT @idPB = id FROM dbo.Phan_bien WHERE idNhaKhoaHoc = @idNhaKhoaHoc
   SELECT dbo.Bai_bao.id,
   tieuDe,
   maso,
   ngayGui,
   cacTuKhoa,
   DOI,
   tomTat.
   fileBaiBao,
   loaiBaiBao,
   trangthai,
   ketQua
   FROM dbo.Bai_bao
   INNER JOIN dbo.Phan_bien_bai_bao ON dbo.Bai_bao.id = dbo.Phan_bien_bai_bao.idBaiBao
   WHERE idPhanBien = @idPB AND loaiBaiBao = @loaiBaiBao AND trangthai = 'Phan-bien'
END
GO
```

**Hình 13**: ART\_GetArticleListByArtType

 ART\_GetArticleListByArtTypeAndTime – Lấy ra danh sách bài báo theo loại bài báo, ngày của người phản biện đang đăng nhập

```
CREATE PROC ART_GetArticleListByArtTypeAndTime
@idNhaKhoaHoc int, @loaiBaiBao nvarchar(50), @ngay DATE
AS
BEGIN

DECLARE @idPB int

SELECT @idPB = id FROM dbo.Phan_bien where idNhaKhoaHoc = @idNhaKhoaHoc

SELECT dbo.Bai_bao.id, tieuDe, maSo, ngayGui, cacTuKhoa, DOI, tomTat, fileBaiBao, loaiBaiBao, trangthai, ketQua
FROM dbo.Bai_bao

INNER JOIN dbo.Phan_bien_bai_bao ON dbo.Bai_bao.id = dbo.Phan_bien_bai_bao.idBaiBao

WHERE idPhanBien = @idPB AND

loaiBaiBao = @loaiBaiBao AND

(trangthai = 'Da-dang' OR trangthai = 'Hoan-tat-phan-bien' OR trangthai = 'Xuat-ban') AND

(ngayGui BETWEEN @ngay AND GETDATE())

END

END
```

Hình 14: ART\_ GetArticleListByArtTypeAndTime



 ART\_GetArticleListByAuthor – Lấy ra danh sách bài báo của một tác giả mà người phản biện đang phản biện

```
ALTER PROC ART_GetArticleListByAuthor
@idNhaKhoaHoc int, @tenTacGia nvarchar(50)
AS
BEGIN
    DECLARE @idPB int
    SELECT @idPB = id FROM dbo.Phan_bien WHERE idNhaKhoaHoc = @idNhaKhoaHoc
    DECLARE @idTacGia int
   SELECT @idTacGia = id FROM dbo.Nha_khoa_hoc WHERE hoVaTen = @tenTacGia
   SELECT dbo.Bai_bao.id, tieuDe, maSo, ngayGui, cacTuKhoa, DOI, tomTat, fileBaiBao, loaiBaiBao, trangthai, ketQua
    FROM dbo.Bai bao
    INNER JOIN dbo.Phan_bien_bai_bao ON dbo.Bai_bao.id = dbo.Phan_bien_bai_bao.idBaiBao
    INNER JOIN dbo.Bai_bao_Tac_gia ON dbo.Bai_bao.id = dbo.Bai_bao_Tac_gia.idBaiBao
    WHERE dbo.Bai_bao_Tac_gia.idNhaKhoaHoc = @idTacGia AND
    dbo.Phan_bien_bai_bao.idPhanBien = @idPB AND
    (trangthai = 'Phan-bien' OR trangthai = 'Phan-hoi-phan-bien')
END
GO
```

Hình 15: ART\_ GetArticleListByAuthor

 ART\_ GetArticleListByAuthorAndTime - Lấy ra danh sách bài báo mà người phản biện đã phản biện trong khoảng thời gian là @ngay đến hiện tại

```
CREATE PROC ART_GetArticleListByAuthorAndTime
@idNhaKhoaHoc int, @tenTacGia nvarchar(50), @ngay DATE
AS
BEGIN
    DECLARE @idPB int
    SELECT @idPB = id FROM dbo.Phan_bien WHERE idNhaKhoaHoc = @idNhaKhoaHoc
    DECLARE @idTacGia int
    SELECT @idTacGia = id FROM dbo.Nha_khoa_hoc WHERE hoVaTen = @tenTacGia
   SELECT dbo.Bai_bao.id,
    tieuDe.
    maso.
   ngayGui,
    cacTuKhoa,
    DOI,
    tomTat,
    fileBaiBao.
    loaiBaiBao,
    trangthai,
    ketQua
    FROM dbo.Bai bac
    INNER JOIN dbo.Phan_bien_bai_bao ON dbo.Bai_bao.id = dbo.Phan_bien_bai_bao.idBaiBao
    INNER JOIN dbo.Bai_bao_Tac_gia ON dbo.Bai_bao.id = dbo.Bai_bao_Tac_gia.idBaiBao
    WHERE dbo.Bai_bao_Tac_gia.idNhaKhoaHoc = @idTacGia AND
    dbo.Phan_bien_bai_bao.idPhanBien = @idPB AND
    (trangthai = 'Hoan-tat-phan-bien' OR trangthai = 'Da-dang' OR trangthai = 'Xuat-ban') AND
    (ngayGui BETWEEN @ngay AND GETDATE())
END
```

Hình 16: ART\_GetArticleListByAuthorAndTime



 AUT\_GetArticleResultInYear – Lấy ra danh sách bài báo mà mình đã phản biện trong khoảng thời gian là @ngay đến hiện tại

```
ALTER PROC AUT_GetArticleResultInYear
@idNhaKhoaHoc int, @ngay DATE
BEGIN
    DECLARE @idPB int
    SELECT @idPB = id FROM dbo.Phan_bien WHERE idNhaKhoaHoc = @idNhaKhoaHoc
    SELECT dbo.Bai bao.id,
    maso.
    ngayGui,
    cacTuKhoa,
    DOI,
    tomTat,
    fileBaiBao,
    loaiBaiBao,
    trangthai,
    ket0ua
    FROM dbo.Bai_bao
    INNER JOIN dbo.Phan_bien_bai_bao ON dbo.Bai_bao.id = dbo.Phan_bien_bai_bao.idBaiBao
    WHERE idPhanBien = @idPB AND (ngayGui BETWEEN @ngay AND GETDATE())
```

Hình 17: AUT\_GetArticleResultInYear

ART\_get3ArticleResult – Lấy ra 3 bài báo có kết quả (tốt nhất hoặc thấp nhất)
 mà mình đã phản biện

```
CREATE PROC ART_get3ArticlesResult
@idNhaKhoaHoc int, @ketQua nvarchar(50)
AS.
BEGIN
   DECLARE @idPhanBien int
   SELECT @idPhanBien = id FROM dbo.Phan_bien WHERE idNhaKhoaHoc = @idNhaKhoaHoc
   SELECT TOP 3 dbo.Bai_bao.id,
   tieuDe,
   maSo.
   ngayGui,
   cacTuKhoa
   DOI.
   tomTat,
   fileBaiBao,
   loaiBaiBao,
   trangthai,
   ketQua
   FROM dbo.Bai_bao
   INNER JOIN dbo.Phan bien bai bao ON dbo.Bai bao.id = dbo.Phan bien bai bao.idBaiBao
   WHERE ketQua = @ketQua AND idPhanBien = @idPhanBien
END
GO
```

Hình 18: ART\_get3ArticleResult



- AUT\_GetAuthorByArticleId - Lấy ra thông tin tác giả của một bài báo

```
CREATE PROC AUT_GetAuthorByArticleID
@idBaiBao int

AS

BEGIN

SELECT dbo.Nha_khoa_hoc.id,
dbo.Nha_khoa_hoc.hovaTen,
dbo.Nha_khoa_hoc.dienThoai,
dbo.Nha_khoa_hoc.diaChi,
dbo.Nha_khoa_hoc.orgheNghiep,
dbo.Nha_khoa_hoc.emailCaNhan,
dbo.Nha_khoa_hoc.coQuan
FROM dbo.Nha_khoa_hoc
INNER JOIN dbo.Bai_bao_Tac_gia ON dbo.Nha_khoa_hoc.id = dbo.Bai_bao_Tac_gia.idNhaKhoaHoc
WHERE dbo.Bai_bao_Tac_gia.idBaiBao = @idBaiBao

END

GO
```

Hình 19: AUT\_GetAuthorByArticleId

- RV UpdateInfo – Cập nhật thông tin cá nhân cho phản biện

```
CREATE PROC RV_UpdateInfo
@id int,
@hoVaTen nvarchar(50),
@diaChi nvarchar(100),
@dienThoai nvarchar(10),
@ngheNghiep nvarchar(50),
@emailCaNhan nvarchar(50),
@coQuan nvarchar(50),
@trinhDo nvarchar(50),
@chuyenMon nvarchar(50),
@emailCoQuan nvarchar(50)
AS
BEGIN
   UPDATE dbo.Nha_khoa_hoc
    SET hovaTen = @hovaTen,
    diaChi = @diaChi,
    dienThoai = @dienThoai,
    ngheNghiep = @ngheNghiep,
    emailCaNhan = @emailCaNhan,
    coQuan = @coQuan
   WHERE id = @id
   UPDATE dbo.Phan bien
    SET trinhDo = @trinhDo, chuyenMon = @chuyenMon
    WHERE emailCoQuan = @emailCoQuan
END
GO
```

Hình 20: RV\_UpdateInfo



 RV\_GetArticleDivisioned – Lấy ra danh sách bài bào mà mình được phân công phản biện

```
ALTER PROC RV_GetArticleDivisioned
@idWhakhoaHoc int

AS

BEGIN

DECLARE @idPhanBien int

SELECT @idPhanBien = id FROM dbo.Phan_bien WHERE idNhaKhoaHoc = @idNhaKhoaHoc

SELECT dbo.Bai_bao.id, tieuDe, maSo, ngayGui, cacTuKhoa, DOI, tomTat, fileBaiBao, loaiBaiBao, trangthai, ketQua FROM dbo.Bai_bao

INNER JOIN dbo.Phan_bien_bai_bao ON dbo.Bai_bao.id = dbo.Phan_bien_bai_bao.idBaiBao

WHERE idPhanBien = @idPhanBien AND dbo.Bai_bao.trangthai = 'Phan-bien'

END

GO
```

Hình 21: RV\_GetArticleDivisioned

RV\_SetReviewForArticle – Cập nhật phản biện cho một bài báo

```
CREATE PROC RV_SetReviewForArticle
@idBaiBao int,
@idNhaKhoaHoc int,
@ghiChuTacGia text,
@ghiChuBBT text,
@diem nvarchar(10)
@noiDung text,
@mucDanhGia nvarchar(1000)
@tieuChiDanhGia nvarchar(50)
BEGIN
    DECLARE @idPB int
    SELECT @idPB = id FROM dbo.Phan_bien WHERE idNhaKhoaHoc = @idNhaKhoaHoc
    DECLARE @idPBBB int
    SELECT @idPBBB = id FROM dbo.Phan_bien_bai_bao WHERE idBaiBao = @idBaiBao AND idPhanBien = @idPB
    DECLARE @tcdg int
    SELECT @tcdg = id FROM dbo.Tieu_chi_danh_gia WHERE noidung = @tieuChiDanhGia
    INSERT INTO dbo.Danh_gia_bai_Bao (ghiChuChoBBT, ghiChuChoTacGia, idPhanBienBaiBao, noiDung, tieuChiDanhGia, mucDanhGia, diem) VALUES
    (@ghiChuBBT, @ghiChuTacGia, @idPBBB, @noiDung, @tcdg, @mucDanhGia, @diem)
END
```

Hình 22: RV\_SetReviewForArticle



ART\_GetSumArticlePosted – Lấy ra danh sách các bài báo theo @loaiBaiBao,
 @trangThai, @ngay

```
ALTER PROC ART_GetSumArticlePosted

@ngay DATE = NULL, @loaibaibao nvarchar(50) = NULL, @trangThai nvarchar(50) = NULL

AS

BEGIN

IF (@loaibaibao IS NULL AND @trangThai IS NULL)

BEGIN

SELECT COUNT(*) FROM dbo.Bai_bao

WHERE ngayGui BETWEEN @ngay AND GETDATE()

END

ELSE

BEGIN

SELECT COUNT(*) AS Quantity, YEAR(ngayGui) AS Year FROM dbo.Bai_bao

WHERE (ngayGui BETWEEN @ngay AND GETDATE()) AND loaiBaiBao = @loaibaibao AND trangthai = @trangThai

GROUP BY YEAR(ngayGui)

END

END

END

END
```

Hình 23: ART\_GetSumArticlePosted

 ART\_GetSumArticleReviewed – Lấy ra số lượng bài báo mình đã phản biện từ @ngay đến nay

```
CREATE PROC ART GetsumArticleReviewed
@idMhAshOaHoc int, @ngay DATE
AS
BEGIN

DECLARE @idPhanBien int
SELECT @idPhanBien = id FROM dbo.Phan_bien WHERE idNhaKhoaHoc = @idNhaKhoaHoc

SELECT COUNT(*) AS Quantity, YEAR(ngayGui) AS Year FROM dbo.Bai_bao
INNER JOIN dbo.Phan_bien_bai_bao ON dbo.Bai_bao.id = dbo.Phan_bien_bai_bao.idBaiBao
WHERE (ngayGui BETWEEN @ngay AND GETDATE()) AND idPhanBien = @idPhanBien AND (trangthai = 'Hoan-tat-phan-bien' OR trangthai = 'Xuat-ban' OR trangthai = 'Da-dang')
GROUP BY YEAR(ngayGui)

END
GO
```

Hình 24: ART\_GetSumArticleReviewed



## 6.2 Trigger

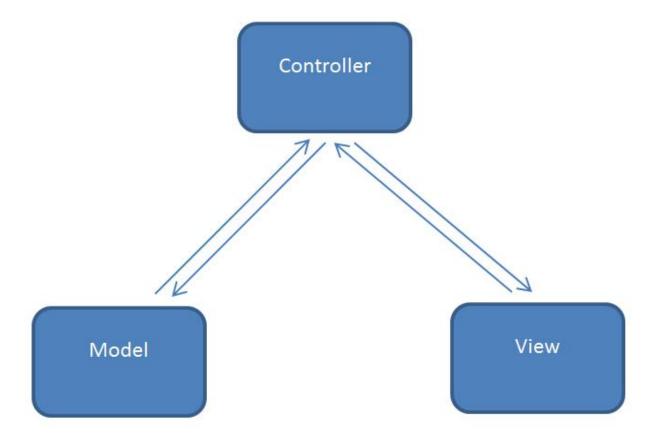
 Division – Sau khi phân công phản biện sẽ cập nhật số lượng phản biện cho phản biện và trạng thái của bài báo

```
CREATE TRIGGER Division
ON dbo.Phan_bien_bai_bao FOR INSERT
AS
BEGIN
    DECLARE @idPhanBien INT
    SELECT @idPhanBien = idPhanBien FROM inserted
    DECLARE @idBaiBao INT
    SELECT @idBaiBao = idBaiBao FROM inserted
    UPDATE dbo.Phan_bien
    SET soLuongPhanBien = soLuongPhanBien + 1
    WHERE id = @idPhanBien
    UPDATE dbo.Bai bao
    SET trangthai = 'Phan bien'
    WHERE dbo.Bai_bao.id = @idBaiBao
END
GO.
```

Hình 25: Trigger - Division



## 7 KIÉN TRÚC CHO ÚNG DỤNG

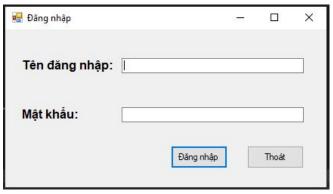


- Mô hình kiến trúc MVC được chia làm 3 lớp xử lý gồm Model View Controller:
  - Model: là nơi chứa những nghiệp vụ tương tác với dữ liệu hoặc hệ quản trị cơ sở dữ ilệu (SQL Server Manager) nó sẽ bao gồm các class/function xử lý nhiều nghiệp vụ như kết nối đến database, truy vấn dữ liệu, thêm – xóa – sửa dữ liệu .. (DTO)
  - View: là nơi chứa những giao diện như form, nút bấm, textbox, combobox, datagridview,... nó đảm nhận nhiệm vụ hiển thị dữ liệu và giúp người dùng tương tác với hệ thống
  - Controller: là nơi tiếp nhận những yêu cầu xử lý được gửi từ người dùng nó sẽ gồm những class/function xử lý nhiều nghiệp vụ logic giúp lấy đúng dữ liệu thông tin cần thiết nhờ các nghiệp vụ lớp Model cung cấp và hiển thị dữ liệu đó ra cho người dùng nhờ lớp View (DAO)



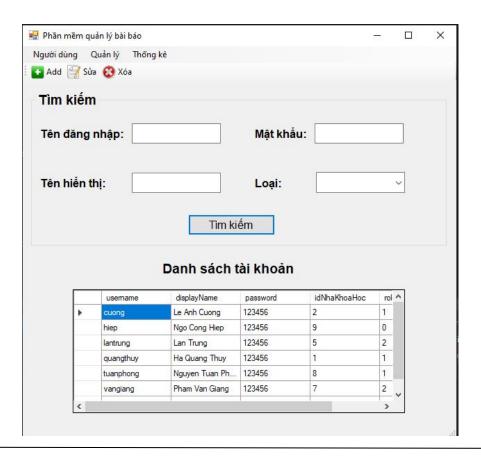
# 8 THIẾT KẾ CHI TIẾT ỨNG DỤNG

- Form login:



Hình 26: Giao diện Login

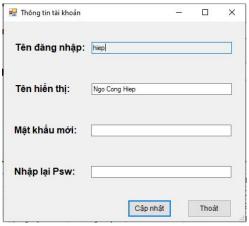
 Đôi với nhòm người dùng – Ban Biên tập: Sau khi đăng nhập với vai trò là ban biên tập thì sẽ hiện danh sách tài khoản





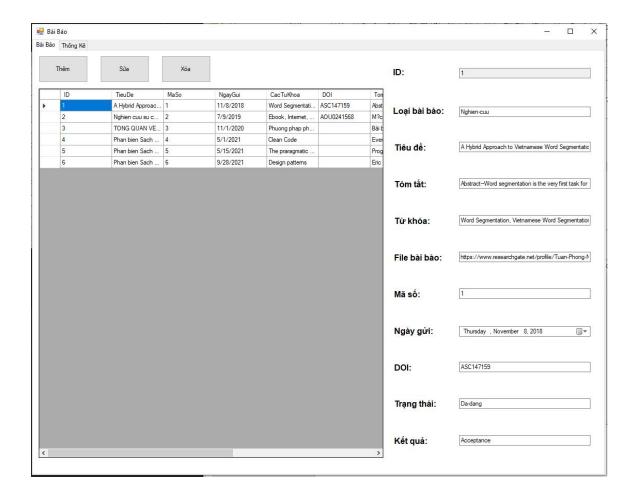
## Hình 27: Giao diện khi đăng nhập với vai trò là ban biên tập

Thông tin tài khoản:



Hình 28: Giao diện thông tin tài khoản

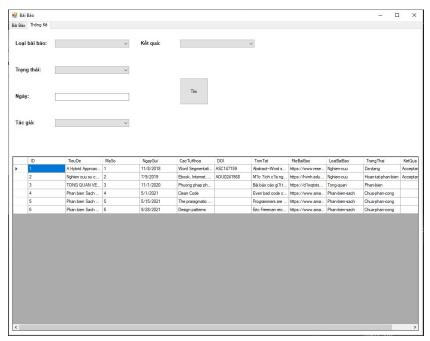
o Quản lý Bài báo:





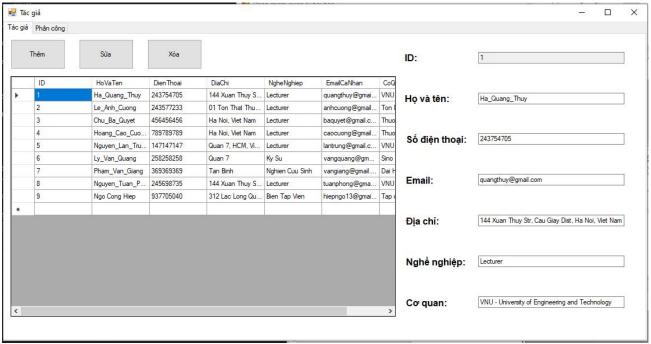
### Hình 29: Giao diện quản lý bài báo của Ban biên tập

Thổng kê danh sách bài báo:



Hình 30: Giao diện lọc danh sách bài báo của Ban biên tập

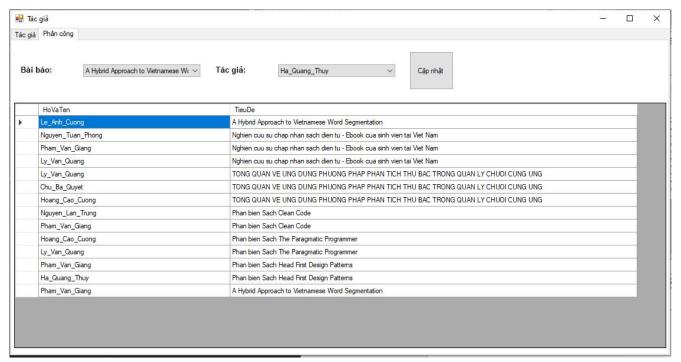
Quản lý tác giả:



Hình 31: Giao diện quản lý tác giả của Ban biên tập

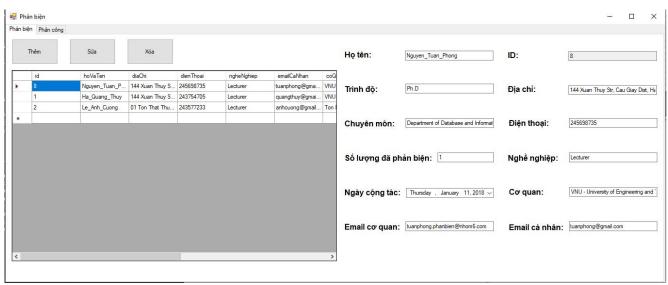


Cập nhật tác giả cho bài báo:



Hình 32: Giao diện cập nhật tác giả cho một bài báo của Ban biên tập

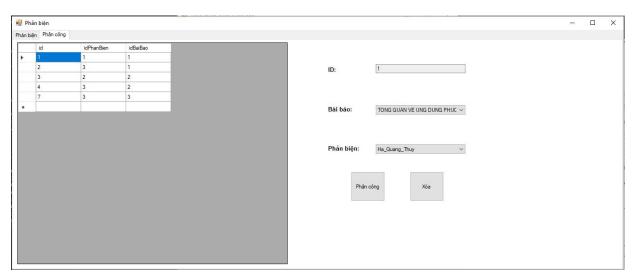
Quản lý Phản biện:



Hình 33: Giao diện quản lý Phản biên của Ban biên tập



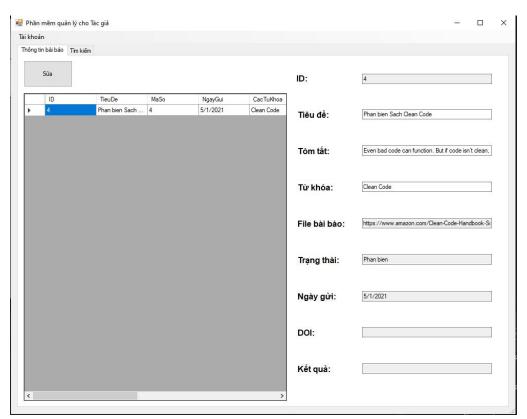
o Giao diện cập nhật phản biện cho một bài báo:



Hình 34: Giao diện phân công phản biện của Ban biên tập



- Đôi với nhòm người dùng Tác giả: Sau khi đăng nhập với vai trò là Tác giả thì sẽ hiện danh sách bài báo của mình
  - o Giao diện thông tin bài báo của mình:



Hình 35: Giao diện thông tin bài báo của Tác giả

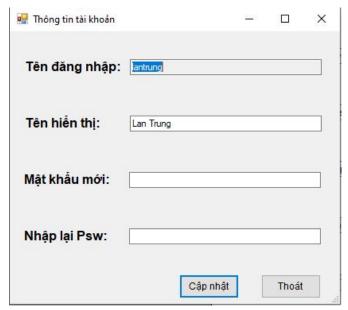


🖷 Phần mềm quản lý cho Tác giả - □ × Thông tin bài báo Tìm kiểm CacTuKhoa TieuDe NgayGui A Hybrid Approac... 1 11/8/2018 Word Segmentati. 7/9/2019 Ebook, Internet, TONG QUAN VE... 3 11/1/2020 Phuong phap ph.. Phan bien Sach ... 4 5/1/2021 Clean Code Tác giả: Phan bien Sach ... 5 5/15/2021 The praragmatic . 9/28/2021 Loại bài báo: Trạng thái: Kết quả: Từ:

○ Giao diện lọc danh sách các bài báo:

Hình 36: Giao diện lọc danh sách các bài báo của Tác giả

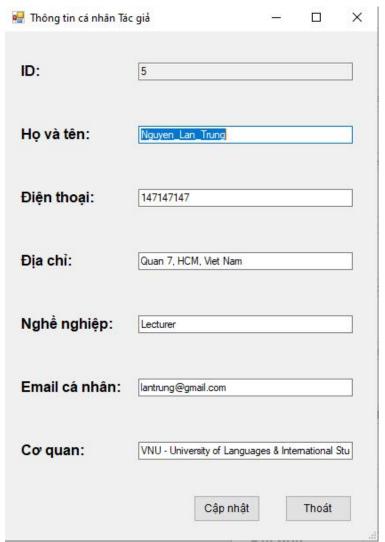
Thông tin tài khoản của tác giả:



Hình 37: Giao diện thông tin tài khoản của Tác giả



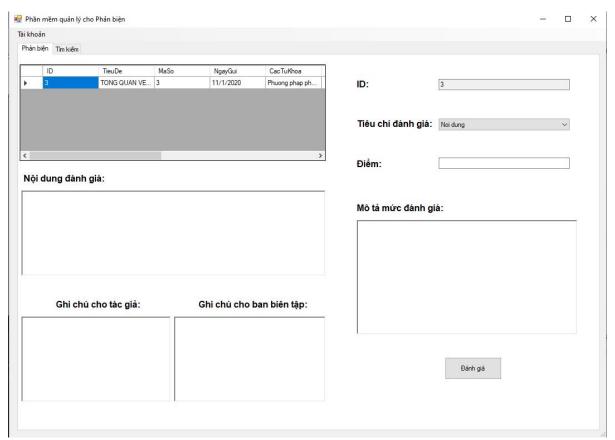
o Thông tin cá nhân của tác giả:



Hình 38: Giao diện thông tin cá nhân của Tác giả



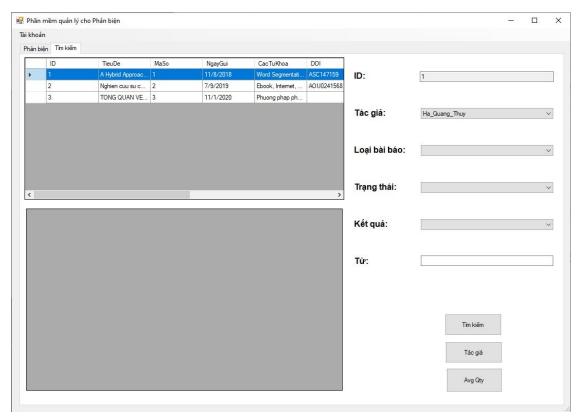
- Đôi với nhòm người dùng Phản biện: Sau khi đăng nhập với vai trò là Phản biện thì sẽ hiện danh sách bài báo được phân công phản biện
  - o Giao diện chính sau khi đăng nhập với vai trò phản biện:



Hình 39: Giao diện cập nhật phản biện của Phản biện

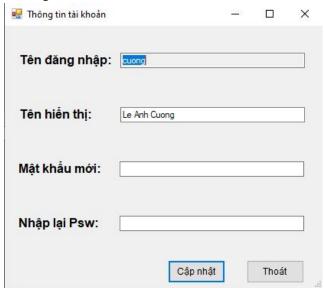


Giao diện danh sách bài báo của Phản biện:



Hình 40: Giao diện lọc danh sách bài báo của Phản biện

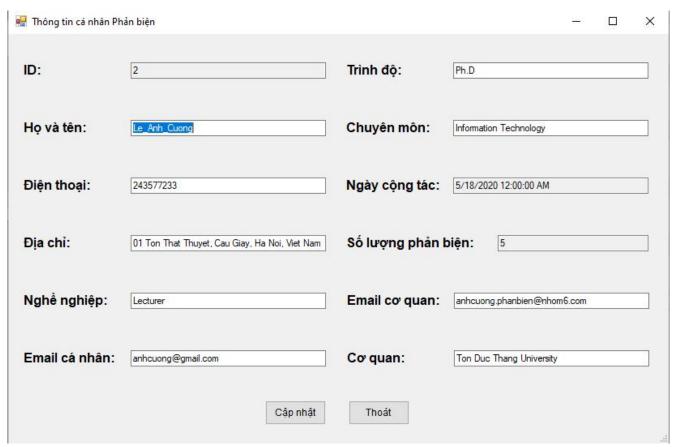
Giao diện thông tin tài khoản:



Hình 41: Giao diện thông tin tài khoản của Phản biện



### o Giao diện thông tin cá nhân:



Hình 42: Giao diện thông tin cá nhân của Phản biện